TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **101**/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: 20-6-2024
Vv tranh chấp: Xin ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mỹ Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thu Nhi.

2. Bà Nguyễn Thị Kiều Hương**.**

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Như Thảo, thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 87/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết hoãn phiên tòa số 44/2024/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phạm Dũng M**, sinh năm 1967;

Nơi cư trú: số 278 ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nơi ở hiện nay: số 557/7 ấp H, xã M1, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Võ Thị Túy V**, sinh năm 1955;

Nơi cư trú: số 278 ấp B, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

(Ông M có đơn xin vắng mặt, bà V vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 29 tháng 02 năm 2024 và các lời trình bày tại tòa, nguyên đơn ông Phạm Dũng M trình bày:

Ông và bà Võ Thị Túy V tự nguyện cưới nhau vào năm 1992 và có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, ông và bà V sống hạnh phúc đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn, ông và bà V đã sống riêng từ năm 2011 cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được,

đời sống chung không thể kéo dài. Xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Phạm Dũng M yêu cầu xin ly hôn với bà Võ Thị Túy V.

Về con chung: Ông và bà Võ Thị Túy V có hai con chung gồm: Phạm Hoàng Viễn T sinh ngày 26/9/1991 và Phạm Hoàng Viễn T1 sinh ngày 29/10/1993. Cả hai con chung đều đã trưởng thành, ông M không không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Bị đơn bà Võ Thị Túy V đã được Tòa tống đạt hợp lệ nhưng bà V vẫn vắng mặt không lý do và không gởi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Dũng M và bà Võ Thị Túy V tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã S, huyện C cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày số 1 ngày 18/3/1992 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với nguyên đơn ông Phạm Dũng M có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn bà Võ Thị Túy V đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông M và bà V.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Dũng M, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông M xin ly hôn với bà V vì cho rằng cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông M và bà V bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên tình cảm vợ chồng không còn, cả hai đều không khắc phục được và cả hai đã sống riêng từ năm 2011 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên ông M cương quyết xin ly hôn với bà V. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà V nhiều lần nhưng bà V vẫn vắng mặt không có lý do và không gởi văn bản trình bày ý kiến của mình cho thấy bà V không có thiện chí hàn gắn với ông M. Xét thấy mâu thuẫn giữa ông M và bà V là có thật nhưng ông bà không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng nên không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Minh là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Theo đơn xin ly hôn ông M trình bày: Ông M và bà V có hai con chung. Hiện nay, tất cả các con chung đều đã trưởng thành, ông M không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, ông M phải chịu án phí án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ khoản Điều 28, Điều 35, Điều 147 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Phạm Dũng M.

Ông Phạm Dũng M được ly hôn với bà Võ Thị Túy V.

Về án phí: Ông Phạm Dũng M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông Phạm Dũng M được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005756 ngày 29/02/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Mỹ Tho nên ông M đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Mỹ Trang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Tp Mỹ Tho;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự.

Võ Thị Kim Loan